



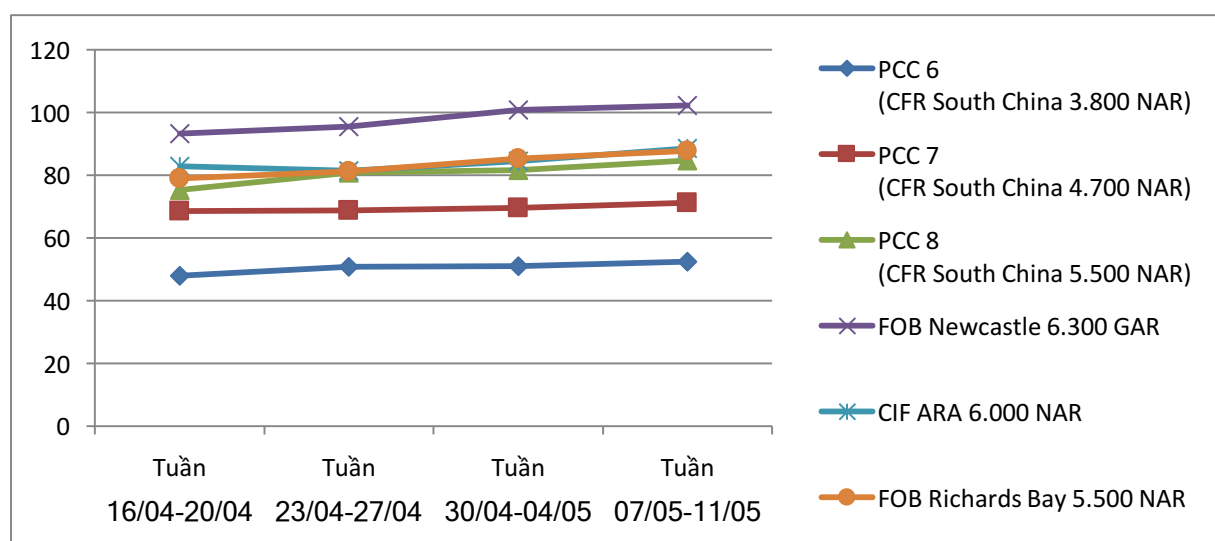
**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**BẢN TIN THAN TUẦN 2 - THÁNG 5**  
 (Từ 07/05 – 11/05/2018)

## I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

### 1. GIÁ THAN KHU VỰC

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá	Tuần 16/04-20/04	Tuần 23/04-27/04	Tuần 30/04-04/05	Tuần 07/05-11/05
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	47,82	50,75	51,01	52,35
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	68,46	68,77	69,57	71,26
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	75,16	80,83	81,65	84,66
FOB Newcastle 6,300 GAR	93,16	95,53	100,67	102,21
CIF ARA 6,000 NAR	82,75	81,28	84,45	88,53
FOB Richards Bay 5,500 NAR	79,89	81,15	85,26	87,78
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	93,78	102,30	101,35	103,75



**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 5 (2018)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

### 2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	<b>Cước vận tải tuần 2 tháng 5</b>	<b>03/05</b>	<b>04/05</b>	<b>08/05</b>	<b>09/05</b>	<b>11/05</b>
	<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>					
1	Úc – Trung Quốc	9,35	9,35	9,70	10,20	10,10
2	Queensland – Nhật Bản	10,95	10,95	11,30	11,80	11,75
3	New South Wales – Hàn Quốc	11,50	11,50	11,95	12,45	12,40
	<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>					
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,00	13,00	13,00	12,80	13,05
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	9,25	9,60	9,75	9,75	9,75
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,20	13,20	13,20	13,00	13,25
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,75	8,10	8,20	8,20	8,20
5	Úc - Trung Quốc	12,15	12,15	12,75	12,80	12,80
6	Úc - Ấn Độ	13,75	13,75	14,15	14,25	14,25

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Giá than Trung Quốc bắt đầu tăng khi bước vào mùa hè

Mùa hè đến sớm tại Trung Quốc kết hợp với nguồn cung than Indonesia khan hiếm do lễ hội Hồi Giáo Ramanda đã đẩy giá than tăng. Giá than nội địa Trung Quốc đã bắt đầu tăng khi các nhà sản xuất nhận thấy khả năng tăng giá sắp tới và giữ hàng để đợi giá thầu tốt hơn. Tâm lý lạc quan của các công ty sản xuất bắt nguồn từ mùa hè bắt đầu sớm hơn dự tính cùng với lượng tiêu thụ than cho điện trong năm nay cao hơn so với năm 2017. Các công ty điện đã bắt đầu dự trữ và chuẩn bị sẵn sàng cho mùa hè sắp tới.

Than nội địa Trung Quốc 5.500 kcal/kg NAR được bán với mức 630-640 NDT/tấn FOB và than 5.000 kcal/kg được bán ở mức 535-540 NDT/tấn FOB. Giá có thể sẽ ổn định như mức hiện nay hoặc thậm chí tăng cao hơn do thủy điện tại Trung Quốc hoạt động không hiệu quả trong khi nhiệt độ ngày càng tăng cao. Ngoài ra giá than cũng tăng do lễ hội Hồi giáo Ramadan sắp diễn ra khiến nguồn cung than trên thị trường Indonesia gặp hạn chế. Than Indonesia 3.800 - 4.200 kcal/kg NAR giao đến Ấn Độ trên tàu Panamax giữa tháng Năm đã được giao dịch ở mức 44,25 USD/tấn cuối tuần trước. Giá chào cho than Indonesia 3.800 kcal/kg NAR đang tăng cao, tuy nhiên giá thầu của Trung Quốc không đáp ứng được. Giá chào cho than Indonesia 3.400 kcal/kg giao trong tháng Sáu ở mức 36 USD/tấn, FOB Kalimantan tuy nhiên chưa tìm được khách hàng. Giá thầu cho than Indonesia cùng nhiệt trị hiện đang chênh lệch do nguồn gốc khác nhau từ Sumatra hoặc Kalimantan.

### Vận chuyển than qua các cảng ở Ấn Độ tăng

Trong tháng Tư, 12 cảng lớn nhất tại Ấn Độ đã tiếp nhận 9,71 triệu tấn than, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó các cảng này tiếp nhận 4,2 triệu tấn than cốc, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước. Cảng Paradip tại bờ biển phía Đông tiếp nhận khối lượng than nhiệt lớn nhất với 3,02 triệu tấn, tăng 34% so với năm trước đó. Cũng tại bờ biển phía Đông, cảng Kolkata tiếp nhận khối lượng than cốc lớn nhất với 1,25 triệu tấn, tăng từ con số 822.000 tấn của cùng kỳ năm trước. Các cảng lớn tại Ấn Độ bao gồm cảng Kolkata, Paradip, Visakhapatnam, Ennore, Chennai, VO Chidambaranar (Tuticorin), Cochin, New Mangalore, Mormugao, Mumbai, Jawaharlal Nehru Port Trust (JNPT) và Kandla. Cảng Chennai và JNPT không nhận được chuyển hàng than nào trong tháng 4.

### Giá than Châu Âu bắt đầu tăng từ ngày 14/5

Trong ngày 14/5, giá than tại Châu Âu đã tăng thêm 75 cent/tấn dù dư thừa nguồn cung. Một công ty Châu Âu đã mua một chuyến hàng 50.000 tấn than từ nhiều nguồn, giao vào tháng Bảy với giá 91,75 USD/tấn; đây là mức giá cao nhất từ giữa tháng Một. Mặc dù giá đang ở mức cao, thị trường vẫn đang thừa cung do tỉ lệ tiêu thụ than cho điện vẫn rất thấp, trong khi các chuyến hàng giao lẻ vẫn còn nhiều. Than Mỹ và Nga hiện đang dư thừa trên thị trường Châu Âu.

Hầu hết các chuyến hàng than hiện nay thuộc về các hợp đồng dài hạn, các nhà sản xuất vẫn đang chào hàng than giao lẻ nhưng không nhận được nhiều sự quan tâm từ khách hàng, đặc biệt là than từ Central Appalachian và Illinois Basin. Khách hàng Châu Âu hiện nay không thực sự có nhu cầu mua than giao lẻ từ Mỹ. Các công ty môi giới cho biết than giao lẻ của Mỹ được các khách hàng Ấn Độ ưa chuộng hơn, cụ thể là than North Appalachian (NAPP) với nhiệt trị và hàm lượng lưu huỳnh cao. Than Nga đang được chào bán với mức giá 87,50 USD/tấn, FOB Baltic, tuy nhiên nhu cầu mua than này cũng thấp tương tự như than Mỹ. Trong khi đó giá than Nam Phi tiếp tục đà tăng bất chấp dự đoán sẽ có giảm giá, giá than Nam Phi 5.500 kcal/kg NAR ở mức 88,75/tấn, FOB Richards Bay hôm 14/5, tăng thêm 50 cent so với ngày hôm trước và đạt kỷ lục mới.

### **Ấn Độ tăng cường nhập khẩu than trong quý I**

Trong ba tháng đầu năm nay, lượng than nhiệt nhập khẩu của Ấn Độ đã tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó than Indonesia chiếm khoảng 3/5 tổng nguồn cung. Nhu cầu nhập khẩu than của Ấn Độ tăng đã góp phần thúc đẩy nhu cầu trên toàn châu Á trong năm nay, điều này đã đẩy giá than NEWC lên trên 100 USD/tấn, mức giá cao nhất vào thời điểm này của năm trong hơn nửa thập kỷ qua. Nhập khẩu than trong quý I của Ấn Độ đã đạt 39,6 triệu tấn, tăng từ 34,4 triệu tấn than trong ba tháng đầu năm 2017, theo số liệu của chính phủ Ấn Độ. Ấn Độ có khả năng sẽ tăng cường nhập khẩu than trong năm 2018 sau hai năm giảm liên tiếp do khó khăn trong công tác logistics, thay đổi quy định và nhu cầu năng lượng tăng.

Ông Vasudev Pamnani, một nhà kinh doanh tại American Fuels, cho biết Ấn Độ đang chuyển sang nhập khẩu than có nhiệt trị cao hơn và hầu hết trong số đó phải nhập khẩu, nguyên nhân do khách hàng muốn bù đắp cho việc giá than tăng lên và các vấn đề logistics, chủ yếu là từ đường sắt. Nam Phi là nước cung cấp than lớn thứ hai cho Ấn Độ trong quý I, cung cấp khoảng 1/4 tổng lượng than nhập khẩu, tiếp theo là Mỹ và Úc. Adani Enterprises, công ty kinh doanh than lớn nhất Ấn Độ, tiêu thụ khoảng 1/6 tổng lượng nhập khẩu tương đương với khoảng 6,51 triệu tấn than trong giai đoạn này. Tập đoàn Tata nhập khẩu 5,23 triệu tấn than, trong đó Swiss Singapore, công ty con của Tập đoàn Aditya Birla cung cấp 2,92 triệu tấn và Tập đoàn JSW cung cấp 2,48 triệu tấn. Các cảng Mundra, Krishnapatnam và Kandla tiếp nhận khoảng 2/5 tổng lượng than nhập khẩu.

*(Nguồn: Platts)*